| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ M**<br>**TỈNH H**<br>---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc<br>---------- |
| Số: 118/2021/QĐST – HNGĐ. | *Mỹ Hào, ngày 06 tháng 9 năm 2021.* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố Tr – Phường D – thị xã M- tỉnh H.

Bị đơn: Anh Cao Tuấn A – Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Tổ dân phố Tr – Phường D – thị xã M- tỉnh H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Cao Bảo A sinh ngày 14/02/2016

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Cao Bảo A: Chị Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố Tr – Phường D – thị xã M- tỉnh H.

Trợ giúp viên pháp lý: Bà Nguyễn Thu Hiền – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2021.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1/- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố Tr – Phường D – thị xã M- tỉnh H.

Anh Cao Tuấn A – Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Tổ dân phố Tr – Phường D – thị xã M- tỉnh H.

**2/- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị L và anh Cao Tuấn A thuận tình ly hôn.

**- Về con chung**: Anh chị xác nhận vợ chồng sinh được 01 con chung là cháu Cao Bảo A sinh ngày 14/02/2016. Anh chị thỏa thuận giao cháu Bảo A cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu thành niên. Chị L tự nguyện không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Tuấn A được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

**- Về tài sản, nợ, công sức, ruộng nông nghiệp:** Chị Nguyễn Thị L và anh Cao Tuấn A tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về án phí**: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0004378 ngày 04/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M. Trả lại chị L số tiền 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Chị L đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

**3/-** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***: ***Thẩm phán***

*- Đương sự.*
*- VKSND thị xã M*
*- Chi cục T.H.A DS thị xã M*
*- UBND phường Dị Sử*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

***Trương Thế Dương***